

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 13- HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07a /2026/HNGĐ-ST

Ngày: 08/01/2026

*“V/v: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quý Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lý;

2. Ông Triệu Duy Tỏi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hoàng Long- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Khương Viết Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1996; (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã H, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Anh **Khương Đình Q**, sinh năm 1992; (Vắng mặt có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ nơi cư trú trước khi chấp hành án: Thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng;

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 15, Phân trại 5, trại giam T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969; Vắng mặt.

Địa chỉ : Thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Nguyễn Thị M trình bày:*

Chị và anh Khương Đình Q đã được Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng) giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 89/2017/QĐST- HNGĐ ngày 06/6/2017. Theo nội dung Quyết định trên về con chung: giao con chung Khương Quỳnh A, sinh ngày 12/6/2015 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q tự nguyện không yêu cầu chị cấp dưỡng cho con và không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Tuy nhiên, sau khi ly hôn, anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Khương Quỳnh A thì anh Q không quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng con chung mà để ông, bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng, còn anh Q chơi bời dẫn đến việc phạm tội. Đến cuối năm 2024 anh Q phải chấp hành án phạt tù tại trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa nên không có thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con. Chị được biết đến năm 2027 anh Q mới chấp hành xong bản án nên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, con phải ở với ông bà nội là ông Khương Đình Ngoan và bà Nguyễn Thị C đều ở địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng. Ông, bà nội đã già yếu, công việc nhà nông bận rộn nên không có thời gian chăm sóc con, để con ăn uống tạm bợ, quần áo bẩn thiu. Mặt khác, khi chị đến thăm con thì chứng kiến trong nhà có rất nhiều người sinh sống như chị gái, em gái anh Q và con của chị gái, em gái anh Q. Thậm chí, con phải nghỉ học để trông con cho chị gái, em gái anh Q. Khi chị xin phép ông, bà nội đón con về chơi với chị thì bị ông, bà cùng bác, cô có hành vi cản trở không cho chị đón con. Hiện con đang rất hoảng loạn, tâm lý luôn mong muốn về ở với chị. Chị nhận thấy quyền trực tiếp nuôi con của anh Q không đảm bảo, con Quỳnh A có nguyện vọng muốn ở với chị. Hiện con chung Khương Quỳnh A đang học lớp 5C trường tiểu học Ngũ Hùng. Các khoản đóng góp cho con Quỳnh A tại nhà trường đều do chị đóng góp, còn anh Q không đóng góp gì. Chị đã kết thúc Hợp đồng lao động tại Nhật Bản về Việt Nam và đang xin việc làm phiên dịch tại công ty gần nhà nên đủ khả năng nuôi con. Mẹ đẻ chị vẫn còn trẻ, khỏe để hỗ trợ chị chăm sóc con. Mẹ chị đã làm di chúc tặng cho chị toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất. Nhà cửa rộng rãi, thoáng mát đủ điều kiện nuôi con. Do con là nữ đang đi học cuối cấp tiểu học nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy bảo của người mẹ. Nếu con Khương Quỳnh A ở với chị thì chị cam đoan nuôi con phát triển tốt và không ngăn cản anh Q thăm nom con chung. Vậy chị đề nghị Tòa án căn cứ vào những chứng cứ nêu trên để xem xét giao con chung là Khương Quỳnh A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị cung cấp xác nhận số dư ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chinh nhánh Hải Dương số tài khoản 100881822476 với số dư tiền gửi là 328.348.765 đồng và cung cấp bản sao chứng thực di chúc của bà Vũ Thị Tươi để lại thừa kế cho chị Nguyễn Thị M đối với thửa đất số 191, tờ bản đồ số 73, diện tích 306m<sup>2</sup> (trong đó: đất ở 200m<sup>2</sup>; CLN 106m<sup>2</sup>), địa chỉ thửa đất: xã H, huyện N,

tỉnh Hải Dương (Nay là xã H, thành phố Hải Phòng) nộp cho Tòa án làm căn cứ xem xét, giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn- Anh Khương Đình Q trình bày:*

Thông nhất với ý kiến của nguyên đơn về việc nuôi con chung sau khi ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự 89/2017/QĐST- HNGĐ ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng). Sau khi ly hôn anh là người trực tiếp nuôi con chung là Khương Quỳnh A. Anh vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi anh đi chấp hành án tù tháng 9/2024 về tội Cướp giật tài sản với hình phạt là 03 năm 08 tháng tù, hiện anh đang chấp hành án tại Phân trại số 5, trại giam T, tỉnh Thanh Hóa. Do anh đang chấp hành án không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con nên con đang ở cùng ông, bà nội. Chị M đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con là Khương Quỳnh A từ anh sang cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì anh không nhất trí.

*Chính quyền địa phương Thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng cung cấp:* Chị M, anh Q được Tòa án giải quyết ly hôn. Sau khi ly hôn, anh Q được giao trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Khương Quỳnh A, sau khi anh Q đi chấp hành án vào năm 2024 thì cháu Quỳnh A đang do ông, bà nội là Nguyễn Thị C, ông Khương Đình N hỗ trợ anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Địa phương không nhận được đơn từ phản ánh gì về trường hợp của cháu Quỳnh A hay gia đình anh Q. Cháu Quỳnh A vẫn phát triển tốt, ngoan ngoãn. Nay chị M đề nghị giải quyết thay đổi quyền nuôi con, đề nghị Tòa án xem xét điều kiện nuôi con của hai bên để đảm bảo cho sự phát triển của cháu Quỳnh A.

Bà Nguyễn Thị C (mẹ anh Q) trình bày: Anh Khương Đình Q và chị Nguyễn Thị M đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng) vào năm 2017. Anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh A đến khi đủ 18 tuổi (trưởng thành). Sau khi ly hôn cháu Quỳnh A được anh Q nuôi dưỡng và có sự hỗ trợ của vợ chồng bà. Cháu Quỳnh A phát triển tốt, nhiều năm liền đạt học sinh giỏi. Đến năm 2024, anh Q phạm tội phải đi chấp hành án tại trại giam T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình anh Q đi chấp hành án đến nay, vợ chồng bà là người hỗ trợ anh Q chăm sóc, giáo dục cháu Quỳnh A, thỉnh thoảng vẫn cho cháu về nhà ngoại, không ngăn cản cháu về thăm mẹ hay mẹ đón cháu. Nay chị M làm đơn đề nghị Tòa án thay đổi quyền nuôi cháu Quỳnh A, bà không đồng ý để chị M nuôi cháu Quỳnh A.

Lời khai của con Khương Quỳnh A có mong muốn, nguyện vọng được ở với mẹ - chị Nguyễn Thị M.

Tại phiên Tòa: Chị Nguyễn Thị M, anh Khương Đình Q đều vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa

án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con cháu Khương Quỳnh A, sinh ngày 12/6/2015 từ anh Q sang chị M. Chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Hải Phòng có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Giao cháu Khương Quỳnh A, sinh ngày 12/6/2015 cho chị Nguyễn Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (thành niên). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị M về việc không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Q có quyền thăm nom con chung mà không bị ai cản trở.

Quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con này thay thế Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 89 ngày 6/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng) về phần con chung đối với cháu Khương Quỳnh A.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai BLTU/25E, số 0003236, ngày 08/10/2025.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị M có Hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa bàn Thôn H, xã H, thành phố Hải Phòng. Anh Khương Đình Q hiện đang chấp hành án tại trại giam T, tỉnh Thanh Hóa có địa chỉ cư trú trước khi đi thi hành án tại Thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng và đã ly hôn. Nay chị M khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng theo khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Chị Nguyễn Thị M, anh Khương Đình Q đều vắng mặt tại phiên tòa. Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Q có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. HĐXX xét thấy: Quá trình hôn nhân chị M, anh Q có con chung là Khương Quỳnh A, sinh ngày 12/6/2015. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 89/2017/QĐST- HNGĐ ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng) đã giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh A. Đến tháng 9/2024 anh Q phạm tội Cướp giật tài sản, bị xử phạt 03 năm 08 tháng tù, hiện nay đang chấp hành án tại Phân trại số 05, trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa nên việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khương Quỳnh A do bố, mẹ đẻ anh Q thực hiện.

Xét về điều kiện nuôi con của mỗi bên thì thấy: Anh Q hiện đang chấp hành án tại trại giam T, tỉnh Thanh Hóa nên không có thu nhập, điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng cháu Quỳnh A, cháu Quỳnh A phải ở cùng ông, bà nội. Mặc dù ông bà nội của cháu có tình cảm, điều kiện hỗ trợ anh Q chăm sóc cháu nhưng ông bà nội không phải là người có nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chưa thành niên thay cho cha, mẹ trừ trường hợp đặc biệt nên cha, mẹ vẫn là những người có trách nhiệm nuôi dưỡng con chưa thành niên. Chị M mặc dù chưa có việc làm ổn định nhưng hiện chị có nhà cửa rộng rãi, có nguồn tài chính nên đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống và đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Mặt khác, cháu Quỳnh A là con gái, chuẩn bị học hết cấp tiểu học về sống cùng mẹ sẽ tốt cho cháu về mặt tâm sinh lý. Có mẹ chỉ bảo, dạy dỗ thì cháu Quỳnh A sẽ có điều kiện phát triển toàn diện cả về vật chất và tinh thần. Cháu Quỳnh A có nguyện vọng được ở cùng mẹ là chị M. Việc anh Q và bà Nguyễn Thị C (bà nội cháu Quỳnh A) cho rằng chị M dự định kết hôn hoặc sinh thêm con nhưng không đưa ra tài liệu, chứng cứ gì chứng minh và không phải là căn cứ để hạn chế quyền trực tiếp nuôi con. Căn cứ vào quy định của pháp luật, biên bản xác minh ngày 04/12/2025, lời khai của bà Nguyễn Thị C (mẹ đẻ anh Q), cũng như điều kiện về chỗ ở cũng như thu nhập của chị M, anh Q nên HĐXX chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị M giao con chung là Khương Quỳnh A, sinh ngày 12/6/2015 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng cho con là phù hợp quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M được chấp nhận nên anh Khương Đình Q phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật

Tổ tụng Dân sự, Luật Tổ tụng Hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- chị Nguyễn Thị M về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

1. Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Khương Quỳnh A, sinh ngày 12/6/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi (thành niên) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn này thay thế Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 89/2017/QĐST- HNGĐ ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng) về phần nuôi dưỡng con chung đối với cháu Khương Quỳnh A.

2. Về án phí: Anh Khương Đình Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn). Hoàn trả chị Nguyễn Thị M 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Ký hiệu: BLTU/25E, số 0003236, ngày 08 tháng 10 năm 2025.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- VKSND khu vực 13- Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Dương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Bùi Quý Long**